

Bản án số: 41/2020/HS-ST
Ngày 16-7-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Đại Long

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Trúc 2. Bà: Đỗ Thị Hằng

-Thư ký phiên tòa: Ông Lê Ngọc Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

-Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đào Hải Toàn - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2020, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2020/QĐXXST-HS ngày 01/ 7 /2020, đối với các bị cáo;

1. Lê Trọng Á sinh năm 1991; nơi sinh và cư trú: Thôn H, xã Th, huyện S, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Trọng T sinh năm 1964 và bà Hoàng Thị H sinh năm 1970; có vợ: Hà Thị H, sinh năm: 1998 có 01 con năm 2017; tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 12/12/2017 Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác”; về nhân thân án tích năm 2013 bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; ngày 23/01/2013 và ngày 10/11/2017 bị Công an huyện Triệu Sơn và Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác đã được xóa bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2018, bị tạm giam từ ngày 01/12/2018 (có mặt tại phiên tòa).

2. Nguyễn Thế A, sinh năm 1987; nơi sinh và cư trú: Số nhà 63, phố Đ, phường S, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn

Thế O (đã chết) và bà Nguyễn Thị Ch sinh năm 1949; có vợ: Nguyễn Thị Đ, sinh năm: 1987 có hai con lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2015; tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 25/11/2018, tạm giam từ ngày 01/12/2018 đến ngày 02/02/2019 thì được tại ngoại; bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 cho đến ngày 14/02/2020 và bị bắt tạm giữ truy nã từ ngày 21/4/2020; bị tạm giam từ ngày 24/4/2020 (có mặt tại phiên tòa).

3. Lê Viết Th sinh năm 1978; nơi sinh và cư trú: Thôn 8, xã N, huyện S, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Viết Y, sinh năm 1946 và bà Trần Thị C sinh năm 1952; có vợ: Đặng Thị N, sinh năm: 1985 (đã ly hôn); con: Có 01 con sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Không; về nhân thân án tích năm 2008 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 07 (bảy) năm 6 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/11/2018 (có mặt tại phiên tòa).

4. Trương Văn T sinh ngày 27 tháng 9 năm 2000; nơi sinh và cư trú: Thôn M, xã V, huyện Th, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trương Văn T, sinh năm 1977 bà Nguyễn Thị D sinh năm 1980; tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/11/2018 bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 cho đến ngày 14/02/2020 và bị bắt tạm giữ truy nã từ ngày 09/4/2020; bị tạm giam từ ngày 12/4/2020 (có mặt tại phiên tòa).

5. Ngô Văn T sinh năm 1999; nơi sinh và cư trú: Xóm 11, xã Th, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ngô Đức Th (đã chết) bà Bùi Thị H (đã chết); tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 07/01/2019, bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính về “Xâm phạm đến sức khỏe người khác”; về nhân thân: Năm 2018, bị Công an huyện Triệu Sơn khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS và đã được đình chỉ do bị hại rút đơn; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/12/2018 (có mặt tại phiên tòa).

6. Lê Thọ Th sinh ngày 28 tháng 01 năm 2001; nơi sinh và cư trú: Thôn L, xã G, huyện X, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thọ Th sinh năm 1956 và bà Lê Thị Th sinh năm 1955; tiền án: Không; Tiền sự: Không; bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 21/02/2019; bị bắt tạm giam từ ngày

13/02/2020 cho đến ngày 14/02/2020; bị bắt tạm giam từ ngày 07/3/2020 (có mặt tại phiên tòa).

Người bào chữa cho bị cáo Lê Trọng Á: Bà Lê Thị Hoa - Luật sư của văn phòng luật sư Việt Hoa, thuộc đoàn luật sư tỉnh Thanh Hóa: Trước khi mở phiên tòa cũng như tại phiên tòa gia đình bị cáo và bị cáo Á từ chối thuê luật sư.

*Bị hại:

1. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trường L, xã K, huyện C, tỉnh H.

3. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã B, thành phố Đ, tỉnh B.

* Người làm chứng:

1. chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn L, xã N, huyện L, tỉnh B.

2. Chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Trường L, xã Kh, huyện C, tỉnh H.

3. Chị Ngô Thị H, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn N, xã B, thành phố Đ, tỉnh B.

4. Anh Trần Hoài G, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn H, xã Th, huyện S, tỉnh H.

5. Chị Dương Thị C, sinh năm 2003 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn Ch, xã ch, huyện Th, tỉnh H.

6. Chị Vi Thị H, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Làng Kh, xã X, huyện H tỉnh H.

7. Chị Hoàng Thị Th, sinh năm 1999 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã V, huyện Th, tỉnh Y.

8. Anh Đặng Trọng L, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 1, xã N, huyện S tỉnh H.

9. Anh Lê Trọng D, sinh năm 1998 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện S – tỉnh H.

10. Anh Đào Thanh Ph, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện S – tỉnh H.

11. Anh LêBAT Đ, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện S – tỉnh H.

12. Anh Tạ Quang H, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 6, xã N, huyện S – tỉnh H.

13. Anh LêBAT L, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 8, xã N, huyện S – tỉnh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 05 giờ ngày 25/11/2018, nhớ đến mâu thuẫn trong dịch vụ cung cấp nhân viên phục vụ hát karaoke với anh LêBAT Đ sinh năm 1990 ở thôn 8 xã N nên Nguyễn Thế A, sinh năm 1987 ở số nhà 63, phố Đ, phường S, tỉnh H bảo Trương Văn T sinh năm 2000 ở thôn M, xã V, huyện Th là người đưa đón các cô gái đi phục vụ tại quán hát đi cùng dẫn đường cho Lê Trọng Á, sinh năm 1991 ở Thôn H, xã Th lái xe ô tô chở Thế A, T và Trần Hoài G sinh năm 1993 ở thôn H, xã Th đến nhà Anh Hoàng Văn T ở thôn 3, xã N nơi ở trọ 03 nhân viên là chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992 ở thôn L, xã N, huyện L, tỉnh B, chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1998 ở thôn L, xã Kh, huyện C, tỉnh H, chị Ngô Thị H, sinh năm 1993 Thôn N, xã B, thành phố Đ, tỉnh B. Đến nơi trước khi xuống xe Á cầm theo 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu đen và Thế A lấy 01 khẩu súng ngắn ổ quay tự chế màu trắng ở hộp càn số ô tô rồi cùng với G, T đi vào nhà trọ. Thế A và G đi vào nhà nơi anh Đặng Trọng L đang ngủ (anh L là người chở ba cô gái đi phục vụ hát), còn Á và T vào nhà phía sau nơi ở của ba cô gái, T gọi ba cô gái dậy yêu cầu gấp quần áo và chuẩn bị đồ để đi rồi quay lên nhà trên thì thấy Thế A bật đèn điện thoại để soi sáng, trên tay cầm súng, T gọi L dậy thì Thế A nói với L “im mồm không được la, đi xuống nhà dưới”. Xuống nhà dưới thấy Á ngồi đầu giường nơi các cô gái đang ngủ tay cầm súng, Thế A vào ngồi ở đuôi giường còn T và G đứng ở cửa ra vào, L ngồi ở đuôi giường gần chỗ Thế A, Thế A quát gọi ba cô dậy và nói “dậy chuẩn bị các đồ dùng, dụng cụ cần thiết mang theo hoặc những thứ không cần lên mua đồ mới”. Á dùng súng dí vào đầu L và nói “về nói với thằng lớn nhà mày là bọn tao đã nói rồi mà vẫn cố tình làm” rồi lấy viên đạn đưa cho L nói “về nói với thằng L tao tặng nó viên đạn này, mày bảo nó thích làm thằng bé không?”, L không nói gì thì Á nói tiếp “tầm thằng L tao là đủ nên đừng đụng vào anh Th”. Thế A cầm khẩu súng gõ vào đầu L nói “cẩn thận không bố mày bắn chết” và quay sang giục các cô gái nhanh lên và đồng thời thu hết điện

thoại các cô gái đang dùng để họ không gọi điện thoại hay nhắn tin cho người khác được rồi đưa ba cô gái về nhà nghỉ Q.

Khi ba cô gái được đưa về nhà nghỉ Q thì Lê Viết Th, sinh năm 1978 ở thôn 8, xã N, huyện S nghe được tiếng xe ô tô nên đã đứng ở cửa phòng 103 nói “bắt được chúng nó rồi à” và bảo Á và G đưa các cô gái vào phòng 104 (phòng này do Hoàng Thị Th và Lê thị Ch bạn Th thuê trước đó), Th cũng vào phòng đó cùng với Á, G, còn Thế A vào sau. Khi vào phòng Thế A đưa khẩu súng màu trắng và ví da màu xám cho Th và trả lại điện thoại cho các cô gái. Các đối tượng ngồi trên giường, Thế A lấy bộ đồ sử dụng ma túy và giấy bạc dưới gầm giường lên gấp thành máng, còn Á lấy trong ví da màu đen của Á 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa ma túy đá và túi nilon màu xanh bên trong chứa các viên màu hồng là loại methamphetamine ra để sử dụng. G lấy tờ tiền mệnh giá 100 nghìn đồng cuộn lại để xúc ma túy cho vào sử dụng nhưng do giấy bạc bị rách không sử dụng được nên Á nói với A ra xe ô tô của Á lấy giấy bạc, Thế A đã ra lấy vào rồi gấp thành máng để G xúc ma túy đổ vào giấy bạc, Á lấy một viên hồng phỉn trong túi nilon màu xanh bỏ vào máng, G dùng bật lửa ga đốt cho tan chảy thành khối cho mọi người sử dụng, G đốt có ít khối nên Á đã đốt thay cho Th, Thế A, Á, G lần lượt sử dụng. Đến 7 giờ cùng ngày thì tổ công tác Công an Triệu Sơn nhận được tin báo về vụ việc bắt, giữ người trái pháp luật nên đã đến nhà nghỉ Q để kiểm tra, Th nghe thấy tiếng đóng cửa ô tô nên nói G “đi ra ngoài xem nghe có tiếng ô tô”, G đi ra rồi quay đầu vào nói “có công an” và đi luôn. Á đi ra kiểm tra và nói “công an thật” nên chốt cửa phòng cùng Th thu dọn bộ đồ sử dụng ma túy, đem số ma túy còn lại ra nhà vệ sinh cho vào bồn cầu xả nước để tiêu hủy, sau đó Th ra mở cửa phòng để Công an vào kiểm tra. Cơ quan Công an đã tiến hành kiểm tra, khám xét, lập biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và đưa các đối tượng về Cơ quan Cảnh sát điều tra.

Khám xét phòng 104 nhà nghỉ Q thu giữ 01 túi màu đen của Lê Trọng Á bên trong có chứa 01 khẩu súng dạng súng côn trên thân súng có khắc chữ “SDN-E112” đã qua sử dụng bên trong ổ đạn có 05 viên đạn; 01 khẩu súng màu trắng không rõ nhãn hiệu đã qua sử dụng và số tiền 16.900.000đ. 01 bộ đồ sử dụng ma túy gồm có (01cóng thủy tinh màu trắng bên trong có bám dính chất màu đen, 01 ống hút màu đỏ trắng được gắn vào nắp nhựa màu vàng); 01 túi nilon màu xanh bên trong chứa hợp chất màu đỏ dạng cục nghi là ma túy ở trong bồn cầu vệ sinh. 01 túi da nhãn hiệu LX màu xám của Lê Viết Th. 01 điện thoại di động OPPO màu xanh - đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu ASUS màu vàng mặt trước bị

võ, 01 điện thoại di động PT.Mobile P102 màu xanh - đen; 01 điện thoại di động Landrover màu xanh - đen; 01 điện thoại di động Nokia 6700c màu vàng và 01 điện thoại di động Iphone X màu đen.

Khám xe ô tô Kiamoning BKS: 36A-18892 của Lê Trọng Ánh thu giữ: 07 viên đạn hình trụ ghi chữ “FLOCCHI 12 YTALY” đựng trong hộp bằng kim loại có chữ NAKED3 trên nắp hộp và con dao nhọn bằng kim loại phần lưỡi dài 15cm, phần cán dài 11 cm được bọc bằng bao gỗ; đồng thời thu giữ luôn chiếc xe ô tô này.

Khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Viết Th ở thôn 8, xã N, huyện S thu giữ được 01 viên đạn hình trụ có ghi chữ FIOCCHI TT TWO TRAP 24g.

Quá trình điều tra còn xác định được khoảng 21 giờ, ngày 13/11/2018, Lê Viết Th cùng Nguyễn Thế A, Ngô Văn T sinh năm 1999 ở Xóm 11, xã Th, huyện X, tỉnh H, Trương Văn T và Lê Thọ Th sinh ngày 28 tháng 01 năm 2001 ở Thôn L, xã G, huyện X, tỉnh H đang ở nhà của Th ở thôn 8, xã N, huyện S có một thanh niên không rõ danh tính đến nói với Th là “bây giờ anh Đ làm nhân viên anh có biết không” và nói “bọn nó coi anh không ra gì” thì Th gọi Th lên và hỏi “nhà anh Đ có nuôi nhân viên không”, Th trả lời có nuôi được nửa tháng rồi, nghe nói vậy Th nói “bọn bay lên bắt hết bọn nó mang về đây”. Nghe Th nói vậy, Thế A điều khiển xe máy Exciter (không rõ biển kiểm soát của người thanh niên) chở Th và người thanh niên; lúc này Th vừa đi xuống nhà dưới lên nên T và T1 gọi “lên đi bắt người với chú Th”, Th lên lấy xe máy Wave màu xám đã cũ không rõ biển kiểm soát điều khiển chở T và T1 cùng đi đến nhà Anh Hoàng Văn T ở thôn 3, xã N nơi ở trọ 03 nhân viên là chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1992 ở thôn L, xã N, huyện L, tỉnh B, chị Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1998 ở thôn L, xã Kh, huyện C, tỉnh H, chị Ngô Thị H, sinh năm 1993 Thôn N, xã B, thành phố Đ, tỉnh B, khi đến ngã ba nửa thì Thế A cho người thanh niên đó xuống rồi đi tiếp. Đến nơi, Thế A, T1, T, Th đi vào nhà thì gặp anh Đặng Trọng L đang ngồi uống nước cùng với anh Lê Trọng D, sinh năm 1998 và Đào Thanh Ph, sinh năm 2000 đều ở xã N, huyện S, Th cầm súng ngắn trên tay bước vào chửi “Đ.m thằng thẳng chó Lớn” và hỏi L “thằng nào đứng ra đây làm”, L trả lời “làm cho anh Ng và anh Đ”, nghe vậy Th chửi: “Đ.m bọn chó lợn này dám vượt mặt bố mày, bay còn muốn sống nữa không, chúng mày cướp miếng cơm mang áo của anh em tao...” rồi nói với Thế A, T1, T và Th “vào trong nhà bắt mấy con kia về cho tao” và ra sân đứng. Thế A, T1, T và Th vào nhà dưới thấy 03 cô gái thì nói “đậy mặc quần áo và đi theo các anh”, các cô gái hỏi lại “đi đâu hả anh”, Thế A trả lời “đi sang chỗ

ở mới”. Trong lúc ba cô chuẩn bị thấy lâu Th quát “chúng mày có nhanh lên không”, “Đ.m chúng mày khẩn trương”, nghe vậy Thế A chỉ tay về phía ba cô gái quát thêm “Đ.m thích thái độ à”... Sau khi thay quần áo ba cô ra ngoài thì Th chỉ đạo Thế A điều khiển xe chở Trg (sn 1998) và H đi trước; T1 điều khiển xe máy chở Tr (sn 1992) và Th; còn Th bảo L, ph và D chở Th và T về nhà Th. Sau đó Đ, Ng, L, H đến để xin đưa hai chị Tr và H về, với điều kiện là không được phục vụ việc hát karaoke tại địa bàn xã N nữa.

Tại bản kết luận giám định số 51/MT-PC09, ngày 28/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất màu nâu đen bám dính công thủy tinh của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,008g (không phẩy không không tám gam) loại Methamphetamine.

Chất màu đỏ dạng cục của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8,302g (tám phẩy ba không hai gam) loại Methamphetamine.

Bản kết luận giám định số 52/PC09 ngày 04/12/2018 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu trắng, dài 17,5 cm không có số kí hiệu là súng tự chế bắn được đạn cỡ (5,6x15,5) mm có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và khẩu súng này còn sử dụng bắn đạn được; 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, dài 19 cm có số “SĐN-E112 MADE IN VIETNAM” là loại súng bắn đạn hơi cay, đạn đầu cao su, thuộc danh mục công cụ hỗ trợ - không phải vũ khí quân dụng, không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng và khẩu súng này còn bắn đạn được; 05 viên đạn hình trụ, đầu đạn dạng cao su là loại đạn thuộc danh mục Công cụ hỗ trợ- không phải vũ khí quân dụng và không có tính năng tác dụng tương tự như vũ khí quân dụng; 08 viên đạn hình trụ ghi chữ “FIOCCHI 12 YTALY 12” không phải vũ khí quân dụng.

Các đối tượng Lê Viết Th, Lê Trọng Á, Nguyễn Thế A và Trần Hoài G là những người nghiện ma túy nên sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Điều tra chuyển xử lý hành chính.

Đối với thanh niên đi xe máy Excitrer màu trắng, Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh, làm rõ và xử lý theo quy định của pháp luật.

Qua quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, sau khi xét hỏi và tranh luận, các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số 51/CT-VKS, ngày 05/9/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố các bị cáo Nguyễn Thế A; Trương Văn T “Bắt, giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại điểm d, đ khoản 2 Điều 157 của bộ luật hình sự; các bị cáo Lê Viết Th, Lê Trọng Á, Ngô Văn T về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 157 của bộ luật hình sự; bị cáo Lê Trọng Á về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo điểm g khoản 2 Điều 249 BLHS năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự:

Đề nghị HĐXX tuyên các bị cáo Nguyễn Thế A, Lê Viết Th, Lê Trọng Á, Trương Văn T, Ngô Văn T và Lê Thọ Th phạm tội: “Bắt, giữ người trái pháp luật”, theo quy định tại Điều 157 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt, đề nghị HĐXX:

Áp dụng điểm d, đ khoản 2 Điều 157; Điểm s Khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58; Điều 38 BLHS, tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thế A từ 48-54 tháng tù, được trừ đi 71 ngày đã tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2018 đến ngày 02/02/2019 và bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 cho đến ngày 14/02/2020; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ truy nã là ngày 21 tháng 4 năm 2020; tuyên phạt bị cáo Trương Văn T từ 30-36 tháng tù, được trừ đi ngày bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 cho đến ngày 14/02/2020; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ truy nã là ngày 09/4/2020.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58, Điều 38 BLHS, tuyên phạt bị cáo Lê Viết Th từ 42 - 48 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (27/11/2018); tuyên phạt bị cáo Lê Trọng Á từ 27-30 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (25/11/2018); tuyên phạt bị cáo Ngô Văn T từ 24-27 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày bắt tạm giam (28/12/2018).

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 101 BLHS, tuyên phạt bị cáo Lê Thọ Th từ 18-24 tháng tù, được trừ đi ngày bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 cho đến ngày 14/02/2020; thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 07/3/2020.

Đề nghị HĐXX tuyên bị cáo Lê Trọng Á phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249, Điều 38 BLHS, tuyên phạt bị cáo Lê Trọng Á từ 63-66 tháng tù. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 BLHS tổng hợp với hình phạt của tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” buộc bị cáo phải chấp hành chung cho hai tội danh từ 90-96 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày tạm giữ (25/11/2018).

Về hình phạt bổ sung: Đề nghị HĐXX, Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, khoản 3, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tuyên tịch thu 01 phong bì mẫu vật sau giám định bên trong chứa: 01 cồng thủy tinh màu trắng, 01 ống hút nhựa màu trắng đỏ được gắn vào nắp nhựa màu vàng, 01 túi nilong màu xanh chứa chất ma túy màu đỏ dạng cục số ma túy còn lại sau giám định tiêu hủy theo quy định.

Tuyên tịch thu 01 túi màu đen; 01 con dao nhọn bằng kim loại được bọc bằng bao gỗ; 01 khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu trắng; 01 khẩu súng ngắn ổ quay bằng kim loại màu đen có ký hiệu SDN- E112 MADE IN VIETNAM, 03 viên đạn hình trụ có số ký hiệu “FIOCCHI 12 ITALY 12” tiêu hủy theo quy định.

Trả lại 01 Túi da màu nâu xám nhãn hiệu LX, 01 điện thoại di động ASUS màu vàng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Land Rover màu xanh xanh- đen và 01 điện thoại di động PT.Mobile màu xanh- đen cho Lê Viết Th.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đều có hoàn cảnh gia đình khó khăn, trong thời gian tạm giam đã nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo Á thấy mình vi phạm cả hai tội; Các bị cáo đều mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Hành vi của các bị cáo là Khoảng 05 giờ ngày 25/11/2018, nhớ đến mâu thuẫn trong dịch vụ cung cấp nhân viên phục vụ hát karaoke với anh LêBAT Đảng nên Nguyễn Thế A bảo Trương Văn T đi cùng dẫn đường cho Lê Trọng Á lái xe ô tô chở Thế A, T và Trần Hoài G đến nhà Anh Hoàng Văn T ở thôn 3, xã N nơi ở trọ 03 nhân viên là chị Nguyễn Thị Tr (sn 1992), chị Nguyễn Thị Tr (sn 1998), chị Ngô Thị H bắt ba cô gái đưa về nhà nghỉ Q thì Lê Viết Th nghe được tiếng xe ô tô nên đã đứng ở cửa phòng 103 nói “bắt được chúng nó rồi à” và bảo Á và G đưa các cô gái vào phòng 104, Th cũng vào phòng đó cùng với Á, G, còn Thế A vào sau.

Vào trong phòng 104 thì Thế A đưa khẩu súng màu trắng và ví da màu xám cho Th và trả lại điện thoại cho các cô gái. Các đối tượng ngồi trên giường, Thế A lấy bộ đồ sử dụng ma túy và giấy bạc dưới gầm giường lên gấp thành máng, còn Á lấy trong ví da màu đen của Á 01 túi ni long màu trắng bên trong chứa ma túy đá và túi ni long màu xanh bên trong chứa các viên màu hồng là loại methamphetamine ra để sử dụng. G lấy tờ tiền mệnh giá 100 nghìn đồng cuộn lại để xúc ma túy cho vào sử dụng nhưng do giấy bạc bị rách không sử dụng được nên Á nói với A ra xe ô tô của Á lấy giấy bạc, Thế A đã ra lấy vào rồi gấp thành máng để G xúc ma túy đổ vào giấy bạc, Á lấy một viên hồng phỉen trong túi ni long màu xanh bỏ vào máng, G dùng bật lửa ga đốt cho tan chảy thành khối cho mọi người sử dụng, G đốt có ít khói nên Á đã đốt thay cho Th, Thế A, Á, G lần lượt sử dụng. Đến 7 giờ cùng ngày thì tổ công tác Công an Triệu Sơn nhận được tin báo về vụ việc bắt, giữ người trái pháp luật nên đã đến nhà nghỉ Q để kiểm tra, Th nghe thấy tiếng đóng cửa ô tô nên nói G “đi ra ngoài xem nghe có tiếng ô tô”, G đi ra rồi quay đầu vào nói “có công an” và đi luôn. Á đi ra kiểm tra và nói “công an thật” nên chốt cửa phòng cùng thẳng thu dọn bộ đồ sử dụng ma túy, đem số ma túy còn lại ra nhà vệ sinh cho vào bồn cầu xả nước để tiêu hủy, sau đó Th ra mở cửa phòng để Công an vào kiểm tra.

Quá trình điều tra còn xác định được khoảng 21 giờ, ngày 13/11/2018, Lê Viết Th cùng Nguyễn Thế A, Ngô Văn T, Trương Văn T1 và Lê Thọ Th đi đến nhà Anh Hoàng Văn T ở thôn 3, xã Tân Ninh nơi ở trọ 03 nhân viên là chị Nguyễn Thị Tr (sn 1992), chị Nguyễn Thị Tr (sn 1998), chị Ngô Thị H bắt ba cô gái về nhà Th. Th chỉ đạo Thế A điều khiển xe chở Tr (sn 1998) và H đi trước; Tưởng điều khiển xe máy chở Tr (sn 1992) và Th; còn Th bảo L, Ph và Dương chở Th và T về nhà Th. Sau đó Đ, Ng, L, H đến để xin đưa hai chị Tr và H về, Th

đồng ý cho về với điều kiện là không được tiếp tục làm ở quán hát thuộc địa bàn xã Tân Ninh.

Tại bản kết luận giám định số 51/MT-PC09, ngày 28/04/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

Chất màu nâu đen bám dính công thủy tinh của phong bì niêm phong kí hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,008g (không phẩy không không tám gam) loại Methamphetamine.

Chất màu đỏ dạng cục của phong bì niêm phong kí hiệu M2 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 8,302g (tám phẩy ba không hai gam) loại Methamphetamine.

Như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Lê Viết Th, Nguyễn Thế A, Ngô Văn T, Trương Văn T1 và Lê Thọ Th, Lê Trọng Á phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ (riêng Nguyễn Thế A và Trương Văn T1 áp dụng thêm điểm d) khoản 2 Điều 157 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Trọng Á phạm thêm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Vụ án thuộc loại tội phạm nghiêm trọng và rất nghiêm trọng, tính chất và mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo. Hành vi “Bắt, giữ người trái pháp luật” của các bị cáo là hành vi tội phạm nghiêm trọng có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội lớn, xâm phạm quyền tự do của con người, quyền tự do, dân chủ của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” phạm tội rất nghiêm trọng của bị cáo Á có tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội rất lớn, ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây tác hại nhiều mặt của đời sống xã hội. Các bị cáo có nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện, nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm nên phạm tội do lỗi cố ý trực tiếp.

Vai trò các bị cáo trong vụ án theo Điều 17 và Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 thì đây thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn hành vi của các bị cáo “Bắt, giữ người trái pháp luật” ngày 25/11/2018 thì Nguyễn Thế A là người khởi xướng chịu trách nhiệm thứ nhất sau đó đến Lê Trọng Á và cuối cùng là Trương Văn T1; hành vi ngày 13/11/2018 thì Lê Viết Th là người khởi xướng nên chịu trách nhiệm chính rồi đến Nguyễn Thế A vai trò tích cực sau đó đến Ngô Văn T, Trương Văn T1, và Lê Thọ Th ngang nhau.

Động cơ và mục đích của các bị cáo là do muốn độc quyền quản lý về việc phục vụ gái quán hát Karaoke trên địa bàn của mình nên phạm tội. Bị cáo Á đã “Tàng trữ trái phép chất ma túy” để sử dụng mà phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự không có; Tiền án các bị cáo không có; Tiền sự: Nguyễn Thế A, Trương Văn T1; Lê Viết Th và Lê Trọng Th không có; tiền sự: Của Lê Trọng Á vào ngày 12/12/2017 bị Công an thành phố Thanh Hóa và Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Xâm phạm sức khỏe người khác” về nhân thân án tích năm 2013 bị TAND huyện Triệu Sơn xử phạt 12 (mười hai) tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”; ngày 23/01/2013 và ngày 10/11/2017 bị Công an huyện Triệu Sơn và Công an thành phố Thanh Hóa xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe người khác. Của Ngô Văn T ngày 07/01/2019, bị Công an huyện Triệu Sơn xử phạt vi phạm hành chính về “Xâm phạm đến sức khỏe người khác”; về nhân thân: Năm 2018, bị Công an huyện Triệu Sơn khởi tố về tội “Cố ý gây thương tích”, quy định tại khoản 1 Điều 134 BLHS và đã được đình chỉ do bị hại rút đơn. Nhân thân Lê Viết Th án tích năm 2008 bị TAND thành phố Thanh Hóa xử phạt 07 (bảy) năm 6 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đã được xóa. Các bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội nhiều lần, với nhiều người nên cần phải xử phạt tù các bị cáo, nhằm giáo dục, cải tạo người phạm tội trở thành người tốt. Nhưng khi lượng hình phạt cũng cần xem xét giảm hình phạt cho các bị cáo vì sau khi bị bắt và tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, gia đình bị cáo Lê Viết Th có bố là Lê Viết Y là liệt sĩ được chủ tịch nước thưởng Huân chương chiến công hạng ba nên cho hưởng điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS; đối với Nguyễn Thế A có mẹ được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhì và được UBND địa phương xác nhận gia đình có hoàn cảnh khó khăn, bản thân là lao động chính trong nhà nên cho hưởng khoản 2 Điều 51 BLHS về phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”; đối với Lê Thọ Th khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng thêm Điều 91 và Điều 101 Bộ luật Hình sự. Lê Trọng Á tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và nhận tội nên cho hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS và không có tình tiết tăng nặng về hành vi phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Đề nghị của Viện kiểm sát: Về áp dụng pháp luật là có căn cứ theo quy định, mức hình phạt hình phạt đối với các bị cáo đa phần là phù hợp.

Hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy” của bị cáo Lê Trọng Á: Bị cáo có gia đình hoàn cảnh khó khăn, bản thân không có việc làm ổn định nên miễn áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền cho bị cáo.

Các bị cáo “Bắt, giữ người trái pháp luật” đều không có chức vụ gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Đối với hành vi người thanh niên đi xe máy Exciter màu trắng, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ngày 08/11/2019 Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn ra quyết định trả hồ sơ để điều tra bổ sung cho Viện kiểm sát về hành vi của Lê Viết Th và Trần Hoài G còn có hành vi khác đồng phạm trong vụ án “Bắt, giữ người trái pháp luật” ngày 25/11/2018. Ngày 19/11/2019 Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn có công văn trả lời là Lê Viết Th và Trần Hoài G không đồng phạm về tội này. Ngày 04/6/2020 Hội đồng xét xử trả hồ sơ để làm rõ hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trọng Á; Nguyễn Thế A; Lê Viết Th và Trần Hoài G có dấu hiệu về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, quy định điểm b khoản 2 Điều 255 BLHS. Ngày 22/6/2020 Viện kiểm sát huyện Triệu Sơn có công văn trả lời là mục đích của các đối tượng Lê Trọng Á; Nguyễn Thế A; Lê Viết Th và Trần Hoài G là bắt giữ người do làm ăn, sau đó mới cùng nhau sử dụng ma túy, không có thuê địa điểm để sử dụng ma túy, không có việc phân công vai trò hay chỉ huy, điều hành việc sử dụng ma túy nên không cấu thành tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Viện kiểm sát đã bổ sung Danh sách các đối tượng nghiện, nghi nghiện ma túy có tên Lê Trọng Á; Lê Viết Th và Trần Hoài G; còn Nguyễn Thế A thì đã lập biên bản hỏi cung bị can. Tuy nhiên những giấy tờ Viện kiểm sát đã thu thập vẫn không đủ chứng cứ chứng minh Lê Trọng Á; Nguyễn Thế A; Lê Viết Th và Trần Hoài G là người nghiện ma túy theo quy định của pháp luật.

Hội đồng xét xử xét thấy có dấu hiệu bỏ lọt hành vi của Trần Hoài G là đồng phạm trong vụ án “Bắt, giữ người trái pháp luật” ngày 25/11/2018; và hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trọng Á; Nguyễn Thế A; Lê Viết Th và Trần Hoài G có dấu hiệu về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” nên cần kiến nghị đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn để điều tra theo quy định của pháp luật.

Căn cứ kết luận xác định việc sử dụng súng đạn không phải là vũ khí quân dụng nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý, Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Các vấn đề khác:

Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận, không có ai yêu cầu các bị cáo phải bồi thường đây là sự tự nguyện không trái với quy định của pháp luật và đạo đức xã hội, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Vật chứng Cơ quan điều tra đã thu giữ xử lý như sau: Vào các ngày 23 và 24/01/2019 Công an điều tra đã trả lại cho chị Hà Thị H (vợ bị cáo Á) 01 một điện thoại di động Nokia 6700 màu vàng; 01 điện thoại di động OPPO màu xanh - đen, 01 điện thoại di động Samsung no te 9 màu xanh - đen và số tiền 16.900.000đ; Trả lại cho Trần Hoài G 01 điện thoại di động Iphone X màu đen là đồ vật, tài sản không liên quan đến vụ án; trả lại 01 xe ô tô Kiamoning có số khung RNYB51MEC049976, số máy: G41AEP 060562 là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của Hợp tác xã thương mại dịch vụ Trần G cho đại diện là anh Trần Trung K là giám đốc, không ai có ý kiến gì nên Hội đồng xét xử miễn xét.

Toàn bộ vật chứng dưới đây là vật cấm tàng trữ, lưu hành và không có giá trị thì bị tịch thu tiêu hủy gồm: 01 túi da màu đen; 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu trắng, dài 17,5 cm không có số kí hiệu; 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, dài 19 cm có số “SDN-E112 MADE IN VIETNAM”; 03 viên đạn hình trụ ghi chữ “FIOCCHI 12 YTALY 12” và 01 con dao nhọn bằng kim loại được bọc bằng gỗ; tất cả đã qua sử dụng.

Trả lại cho Lê Viết Th 01 túi da màu nâu nhãn hiệu LV; 01 điện thoại di động AUS màu vàng, mặt trước bị vỡ, không lên nguồn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LAND ROVER màu xanh, đen có số IMELL: 866251680238781 tình trạng không lên nguồn; 01 điện thoại di động PT.Mobile màu xám, đen có số IMELL: 385342600079421; IME12: 385342600079439 tình trạng không lên nguồn.

Cần tiếp tục lưu giữ những vật chứng vụ án ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn gồm toàn bộ 01 Phong bì niêm phong mẫu vật “còn lại sau giám định, bên trong chứa đựng 7,152g (bảy phẩy một năm hai gam) chất màu đỏ dạng cục loại Methamphetamine” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Phạm Văn Phương, Lê Minh Tiến và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 phong bì hồ sơ dán kín và niêm phong bởi các chữ ký của Lê Thị Dung, Nguyễn Văn Thanh và con dấu của Phòng hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (bên trong là các mẫu vật còn lại sau giám định gồm 01 công

thủy tinh màu trắng, 01 ống hút nhựa màu trắng đỏ được gắn vào nắp nhựa màu vàng) để phục vụ cho công tác điều tra nên sẽ giải quyết sau.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên số 41/VC/2019 ngày 10/9/2019.

[4] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d, đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Nguyễn Thế A và Trương Văn T; áp dụng thêm khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với Nguyễn Thế A.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với các bị cáo Lê Viết Th và Ngô Văn T; áp dụng thêm điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS cho Lê Viết Th.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; Điều 55 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Lê Trọng Á.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 157; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 17; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Thọ Th.

Tuyên bố các bị cáo:

Nguyễn Thế A, Trương Văn T, Lê Viết Th, Ngô Văn T và Lê Thọ Th phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật”.

Lê Trọng Á phạm tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt các bị cáo:

1. Nguyễn Thế A 50 (năm mươi) tháng tù, được trừ đi ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/11/2018 đến ngày 02/02/2019 và bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 cho đến ngày 14/02/2020; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ truy nã là ngày 21 tháng 4 năm 2020.
2. Lê Viết Th 42 (bốn hai) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 27 tháng 11 năm 2018.

3. Trương Văn T 45 (bốn mươi lăm) tháng tù, được trừ đi ngày bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 cho đến ngày 14/02/2020. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ truy nã là ngày 09 tháng 4 năm 2020.

4. Lê Trọng Á 30 (ba mươi) tháng tù về tội “Bắt, giữ người trái pháp luật” và 66 (sáu mươi sáu) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt của 2 tội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là: 8 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 25 tháng 11 năm 2018.

5. Ngô Văn T 39 (ba mươi chín) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày tạm giữ, tạm giam là ngày 28 tháng 12 năm 2018.

6. Lê Thọ Th 24 (hai mươi bốn) tháng tù, được trừ đi ngày bị bắt tạm giam từ ngày 13/02/2020 cho đến ngày 14/02/2020; Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 07 tháng 3 năm 2020.

Kiến nghị đến Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn để điều tra theo quy định của pháp luật cụ thể như sau:

Về hành vi tham gia “Bắt, giữ người trái pháp luật” ngày 25/11/2018 của Trần Hoài Giang có dấu hiệu là đồng phạm.

Về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Lê Trọng Ánh; Nguyễn Thế Anh; Lê Viết Thắng và Trần Hoài Giang có dấu hiệu về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”.

Về bồi thường thiệt hại: Các bên đã tự nguyện thỏa thuận, không có ai yêu cầu các bị cáo phải bồi thường.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2, a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xử: Tịch thu tiêu hủy 01 túi da màu đen; 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu trắng, dài 17,5 cm không có số kí hiệu; 01 khẩu súng ngắn ổ quay màu đen, dài 19 cm có số “SDN-E112 MADE IN VIETNAM”; 03 viên đạn hình trụ ghi chữ “FIOCCHI 12 ITALY 12” và 01 con dao nhọn bằng kim loại được bọc bằng gỗ tất cả đã qua sử dụng.

Tiếp tục lưu giữ vật chứng vụ án ở Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn gồm toàn bộ 01 Phong bì niêm phong mẫu vật “còn lại sau giám định, bên trong chứa đựng 7,152g (bảy phẩy một năm hai gam) chất màu đỏ dạng cục loại Methamphetamine” do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên Lại Thị Thanh Loan, Phạm Văn Phương, Lê Minh Tiến và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự

Công an tỉnh Thanh Hóa; 02 phong bì hồ sơ dán kín và niêm phong bởi ác chữ ký của Lê Thị Dung, Nguyễn Văn Thanh và con dấu của Phòng hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa (bên trong là các mẫu vật còn lại sau giám định gồm 01 công thủy tinh màu trắng, 01 ống hút nhựa màu trắng đỏ được gắn vào nắp nhựa màu vàng để phục vụ cho công tác điều tra nên sẽ giải quyết sau.

Trả lại cho Lê Viết Th gồm: 01 túi da màu nâu nhãn hiệu LV; 01 điện thoại di động AUS màu vàng, mặt trước bị vỡ, không lên nguồn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu LAND ROVER màu xanh, đen có số IMELL: 866251680238781 tình trạng không lên nguồn; 01 điện thoại di động PT.Mobile màu xám, đen có số IMELL: 385342600079421; IME12: 385342600079439 tình trạng không lên nguồn.

Toàn bộ vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản kê biên số 41/VC/2019 ngày 10/9/2019.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo: Nguyễn Thế A, Trương Văn T, Lê Viết Th, Ngô Văn T, Lê Thọ Th và Lê Trọng Á mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày 16 tháng 7 năm 2020.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở chính quyền xã nơi cư trú.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Công an huyện Triệu Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Vũ Đại Long